TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2025/QĐST-HNGĐ	*Y, ngày 29 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1996; địa chỉ: K, xã T, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Triệu Chí N, sinh năm 1994; địa chỉ: K, xã T, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Chỗ ở hiện nay: Khu B, xã T, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị N và anh Triệu Chí N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao cháu Triệu Thị L, sinh ngày 28/3/2015 cho chị Trần Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Triệu Anh Q, sinh ngày 10/10/2017 cho anh Triệu Chí N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho cho nhau.

Không ai được cản trở quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị Trần Thị N và anh Triệu Chí N không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị N tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004380 ngày 08/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị N số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã T;
(ĐKKH ngày 17/3/2015)
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP./.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thu Trang